TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN **TT, TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do –Hạnh phúc**
Số: 41/2024/QĐST-HNGĐ	*TT, ngày 20 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 244/2024/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2023 giữa:

1. ***Nguyên đơn:*** Anh Bùi Văn T, sinh năm 1973

CCCD số 001073044417 do Cục Cảnh sát cấp ngày 10/5/2021

Nơi ĐKTT: Thôn ST, xã YT, huyện TT, TP Hà Nội.

2. ***Bị đơn***: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1977.

CCCD số 035177009702 do Cục Cảnh sát cấp ngày 10/7/2021.

Nơi ĐKTT: Thôn Thôn ST, xã YT, huyện TT, TP Hà Nội.

Căn cứ các Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Bùi Văn T và chị Nguyễn Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Bùi Thị Hồng N, sinh ngày 28/12/2003 và Bùi Đức A, sinh ngày 15/6/2007.

Chị Bùi Thị Hồng N đã trưởng thành nên việc ở với ai là quyền của chị N; giao cháu Bùi Đức A cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, theo nguyện vọng của cháu đến khi cháu Đức A trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Chị T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị T trong thời gian anh T không yêu cầu.

2.3. Về tài sản, công sức: Anh T và chị T không yêu cầu giải quyết.

2. 4. Về nợ: Không có.

2.5. Về án phí: Anh Bùi Văn T tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*), được trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0032257 ngày 30/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TT, Thành phố Hà Nội. Hoàn trả anh T 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện TT;
- Ủy ban nhân dân xã YT, huyện TT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hồng Thiết